TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2024/QĐST-KDTM	*Tân Bình, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2024/TLST - KDTM ngày 07/02/2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Cổ phần C**;

Trụ sở: Số D Đường E - TML, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 và/hoặc Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1996.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền và Giấy ủy quyền lại cùng ngày 01/02/2024).

- *Bị đơn*: **Công ty Cổ phần T**;

Trụ sở: Số G P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Minh N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: G P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 0303/2024/GUQ-TTG ngày 27/03/2024 tại Văn phòng Công ty Cổ phần T).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty Cổ phần T xác nhận còn nợ nguyên đơn Công ty Cổ phần C

số tiền 9.918.719.786 (Chín tỷ chín trăm mười tám triệu bảy trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng phát sinh từ Hợp đồng số 153/2022/TT-VA ngày 16/11/2022, cụ thể:

- Tổng giá trị nhiên liệu chưa thanh toán là 8.530.930.920 đồng;

- Tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ 01/02/2023 tạm tính đến tháng 25/4/2024 là 1.387.788.866 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần T sẽ thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần C số tiền 9.918.719.786 (Chín tỷ chín trăm mười tám triệu bảy trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 25/5/2024: Thanh toán 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng;

- Ngày 25/6/2024: Thanh toán 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng;

- Ngày 25/7/2024: Thanh toán 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng;

- Ngày 25/8/2024: Thanh toán 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng;

- Ngày 25/9/2024: Thanh toán 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng;

- Ngày 25/10/2024: Thanh toán 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng;

- Ngày 25/11/2024: Thanh toán 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng;

- Ngày 25/12/2024: Thanh toán 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 780.930.920 đồng và một phần tiền nợ lãi là 619.069.080 đồng);

- Ngày 25/01/2025: Thanh toán tiền nợ lãi còn lại là 768.719.786 (Bảy trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi sáu) đồng;

Và tiền lãi từ ngày 26/4/2024 đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất 1%/tháng trên dư nợ gốc giảm dần đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc còn nợ.

Trường hợp Công ty Cổ phần T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Công ty Cổ phần C được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.959.359 (Năm mươi tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi chín) đồng: hai bên thỏa thuận do Công ty Cổ phần T chịu;

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần C số tiền 58.758.195 (Năm mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm) đồng theo biên lai tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001240 ngày 07/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q.Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc